

# Nâng cao kỹ năng nghề nhằm thúc đẩy việc làm có năng suất

Lê Danh Tấn

Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội

Bài viết phân tích sự thiếu hụt về lao động kỹ năng sẽ kìm hãm sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế Việt Nam trong tương lai, đồng thời là khó khăn chính mà các doanh nghiệp đang phải đối mặt trong việc tuyển dụng và sử dụng lao động; nhu cầu phát triển kỹ năng cho người lao động đáp ứng tiềm năng phát triển của nền kinh tế; đồng thời đưa ra một số giải pháp nâng cao kỹ năng nghề cho người lao động để thúc đẩy việc làm có năng suất ở Việt Nam trong bối cảnh hội nhập.

## 1. Mở đầu

Năm 1986, Việt Nam tiến hành công cuộc Đổi Mới đánh dấu quá trình chuyển đổi từ nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, nhờ đó từ năm 1990 đến 2010, nền kinh tế đã tăng trưởng với tốc độ trung bình hàng năm là 7,3%, năng suất lao động tăng dần đều đưa đến những tiến bộ về thu nhập chỉ số phát triển con người tăng lên. Tuy nhiên, chất lượng và tính bền vững của tăng trưởng vẫn là nguyên nhân gây quan ngại do tăng trưởng kinh tế sử dụng quá nhiều tài nguyên, ô nhiễm môi trường và hàng xuất khẩu thiếu đa dạng và ít có giá trị gia tăng, tỉ trọng đóng góp của năng suất vào tăng trưởng ngày càng giảm; năng lực cạnh tranh đang bị đe dọa bởi tình trạng thiếu lao động có kỹ năng. Với việc đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng và năng suất lao động, nhu cầu về lao động có kỹ năng sẽ tăng lên.

## 2. Tình hình thiếu hụt lao động kỹ năng ở Việt Nam

Lực lượng lao động của nước ta tăng khoảng 1,3 triệu người mỗi năm với tốc độ tăng bình quân khoảng 2,65%/năm; số lao động trong độ tuổi lao động chiếm gần 95% tổng lực lượng lao động và nhóm lao động trẻ (tuổi 15-34) chiếm tới 45%. Tỷ lệ lao động qua đào tạo tăng dần, do vậy năng lực chuyên môn kỹ thuật, trình độ kỹ năng nghề của người lao động được nâng cao, từng bước đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động trong và ngoài nước. Tuy nhiên, nước ta đang phải đối mặt với áp lực thiếu hụt lao động có kỹ năng cao ở các cấp độ; thị trường lao động trong nước và thế giới đòi hỏi người lao động phải luôn nâng cao kỹ năng nghề để đáp ứng với yêu cầu thay đổi của công nghệ sản xuất hiện đại, đòi hỏi của thực tiễn. Trong khi đó

tỷ lệ lao động qua đào tạo có kỹ năng nghề cao còn thấp. Chất lượng lao động nước ta sức cạnh tranh chưa như mong muốn. Năng suất lao động của Việt Nam còn thấp so với các nước phát triển như: Mỹ, Đức, Anh, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc,.... Năng lực cạnh tranh của nền kinh tế còn hạn chế do thiếu nhiều lao động lành nghề.

Do sự hạn chế về chất lượng của lực lượng lao động có kỹ năng cao đã ảnh hưởng tới năng suất lao động. Theo số liệu thống kê, giai đoạn 2001-2010, năng suất lao động ở Việt Nam tăng bình quân hàng năm là 4,8%, tương ứng với tăng trưởng kinh tế (5,8%/năm) và cao hơn so với tăng trưởng việc làm trong cùng kỳ (chỉ đạt 2,2%/năm), cụ thể năng suất lao động đã tăng từ 7,5 triệu đồng/người lao động lên 11,1 triệu đồng/người lao động.

Nhìn nhận một cách tổng quát, sự phát triển của nền kinh tế trong giai đoạn vừa qua cho thấy những thay đổi về mặt cơ cấu kinh tế được phản ánh trong việc gia tăng tỷ trọng việc làm của ngành công nghiệp và dịch vụ, đồng thời giảm tỷ trọng của ngành nông nghiệp trong GDP và việc làm. Tuy vậy, đặc trưng vẫn là sử dụng nhiều lao động có tay nghề thấp, thị trường lao động bị phân mảnh, vẫn tồn tại khá lớn tình trạng mất cân đối giữa cung và cầu lao động, người sử dụng lao động vẫn không thể tuyển đủ lao động có kỹ năng cao, hệ thống đào tạo cũng không thể theo kịp tốc độ thay đổi của cầu lao động.

Từ thực tiễn trên đòi hỏi nước ta cần nhanh chóng triển khai các hoạt động để thực hiện chiến lược về nâng cao kỹ năng của lực lượng lao động - là chất xúc tác cho quá trình chuyển đổi kinh tế cũng như sự tăng trưởng thành công của nước ta. Điều này có ý nghĩa trọng tâm đối với tiến trình hiện đại hoá nền kinh tế

nước ta, không những thúc đẩy năng suất lao động mà còn nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế.

### 3. Nhu cầu phát triển kỹ năng nghề cho lực lượng lao động

Tác động của toàn cầu hóa và việc Việt Nam gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) năm 2007 là cơ hội để Việt Nam thu hút đầu tư và mở rộng thị trường. Song toàn cầu hóa đưa đến sự cạnh tranh trong và ngoài nước ngày càng gay gắt trên tất cả các lĩnh vực, đặc biệt là lĩnh vực kinh tế; đồng thời cạnh tranh về nhân lực chất lượng cao cũng diễn ra mạnh mẽ hơn trên bình diện thế giới, khu vực và quốc gia. Việc mở ra khả năng di chuyển lao động giữa các nước ASEAN vào năm 2015 đòi hỏi ngư-ời lao động phải có kỹ năng nghề cao, có năng lực làm việc trong môi trường quốc tế với những tiêu chuẩn, tiêu chí do thị trường lao động xác định. Đó chính là động lực thúc đẩy mạnh mẽ nguồn nhân lực Việt Nam phát triển nhanh về số lượng, chất lượng, cơ cấu nguồn nhân lực công từng bước chuyển đổi cho phù hợp với yêu cầu phân công lao động quốc tế.

Sự phát triển mạnh mẽ của khoa học, kỹ thuật, công nghệ và nền kinh tế tri thức cùng với công cuộc đổi mới, đẩy mạnh CNH, HĐH ở Việt Nam sẽ tiếp tục thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế với tốc độ nhanh hơn, quy mô rộng hơn và tinh chất phức tạp, đa dạng hơn; công nghiệp và dịch vụ sẽ tiếp tục phát triển, chiếm vị trí và vai trò ngày càng lớn. Bản chất công việc trong một nền kinh tế thị trường hiện đại sẽ thay đổi và trở nên phức tạp hơn. Xu hướng hiện nay ngày càng cho thấy sự chuyển đổi cơ cấu của thị trường lao động Việt Nam từ những việc làm trong ngành nông nghiệp có năng suất lao động thấp, đòi hỏi nhiều lao động sang các ngành công nghiệp và dịch vụ có giá trị gia tăng cao được đầu tư công nghệ và tài chính nhiều hơn. Trong hầu hết các dự báo, việc làm trong ngành nông nghiệp có chiều hướng giảm.

Thuốc tể của việc sử dụng lao động có tay nghề thấp và tạo ra ít giá trị gia tăng ở nước ta hiện nay vẫn chiếm tỷ trọng tương đối cao. Trong ngắn hạn, các nghề sử dụng lao động tay nghề và chi phí dịch vụ thấp giữ vị trí quan trọng, đáp ứng các nhu cầu cơ bản, tạo cơ hội việc làm cho lao động trình độ thấp. Tuy nhiên, điều này sẽ không tiếp tục được kéo dài, với sự tác động mạnh mẽ của yêu cầu phát triển kinh tế và năng suất lao động, nhu cầu về lao động có kỹ năng cao sẽ tăng lên. Việc thiếu hụt công nhân kỹ thuật là điều được dự báo trước, do đó nếu sử dụng lao động giá rẻ không có trình độ kỹ thuật cao sẽ khó cải thiện năng suất lao động và được coi là “điểm nghẽn cản trở sự phát triển”. Và trong một tương lai gần, điều này sẽ trở thành vấn đề nghiêm trọng khi người sử dụng lao động không thể tuyển dụng được lao động có kỹ năng

cần thiết, ảnh hưởng và kìm hãm sự phát triển kinh tế, giảm khả năng cạnh tranh của quốc gia cũng như ảnh hưởng tới mục tiêu việc làm đầy đủ, năng suất và việc làm bền vững cho tất cả mọi người.

Để trở thành một nền kinh tế công nghiệp, hiện đại, Chiến lược Phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam giai đoạn 2011-2020 khẳng định, mục tiêu phấn đấu tới năm 2020, Việt Nam cơ bản đạt là nước công nghiệp hoá và hiện đại hoá, tốc độ GDP bình quân 7 - 8%/năm; xây dựng cơ cấu kinh tế công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ hiện đại, hiệu quả. TI trọng các ngành công nghiệp và dịch vụ chiếm khoảng 85% trong GDP. Giá trị sản phẩm công nghệ cao và sản phẩm ứng dụng công nghệ cao đạt khoảng 45% trong tổng GDP. Giá trị sản phẩm công nghiệp chế tạo chiếm khoảng 40% trong tổng giá trị sản xuất công nghiệp. Nông nghiệp có bước phát triển theo hướng hiện đại, hiệu quả, bền vững, nhiều sản phẩm có giá trị gia tăng cao. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế gắn với chuyển dịch cơ cấu lao động; tỉ lệ lao động nông nghiệp khoảng 30 - 35% lao động xã hội. Và để thực hiện mục tiêu này, Chiến lược đã đề ra mục tiêu phát triển nguồn nhân lực có trình độ, kỹ năng là một trong ba đội phá chiến lược, bên cạnh việc hoàn thiện thể chế và xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ.

### 4. Một số giải pháp nâng cao kỹ năng nghề cho lực lượng lao động thúc đẩy việc làm có năng suất ở Việt Nam trong bối cảnh hội nhập

Đề nâng cao kỹ năng nghề cho lực lượng lao động hướng tới mục tiêu thúc đẩy việc làm có năng suất thực sự hiệu quả đáp ứng nhu cầu hiện tại và tương lai của thị trường lao động, theo chúng tôi cần tập trung thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược: (i) Một là, thực hiện đổi mới, phát triển dạy nghề nhằm nâng cao chất lượng dạy nghề để “hình thành đội ngũ lao động có tay nghề cao, trước hết cho các ngành kinh tế mũi nhọn, các vùng kinh tế trọng điểm, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và hội nhập quốc tế”, phục vụ mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; và (ii) Hai là, triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến theo quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ, bình quân mỗi năm đào tạo nghề cho khoảng 1 triệu lao động nông thôn nhằm “góp phần thay đổi cơ cấu lao động, tăng năng suất lao động, nâng cao thu nhập, giảm nghèo vững chắc, đảm bảo an sinh xã hội, tiến tới phổ cập nghề cho người lao động”.

Các giải pháp thực hiện nhiệm vụ nêu trên:

- Một là, nâng cao nhận thức chung của các cấp, các ngành, toàn xã hội và hoạt động các nguồn lực trong xã hội tham gia vào hoạt động dạy nghề. Phát triển lực lượng lao động kỹ năng cho một nền kinh tế

công nghiệp không phải là việc của riêng Nhà nước mà đòi hỏi sự thay đổi về hành vi của tất cả các chủ thể tham gia vào hoạt động phát triển kỹ năng như người sử dụng lao động, các cơ sở đào tạo, người học và toàn xã hội.

- Hai là, quy hoạch mạng lưới các cơ sở đào tạo, dạy nghề trên phạm vi toàn quốc theo các vùng kinh tế trọng điểm và các địa phương; đặc biệt là quy hoạch các nghề trọng điểm và các trường có nghề trọng điểm nhằm tạo điều kiện để công tác đào tạo, dạy nghề phát triển tập trung, định hướng, đảm bảo cung ứng đủ công nhân kỹ thuật lành nghề tại chỗ cho các doanh nghiệp, nhất là ở các đô thị lớn, các vùng kinh tế trọng điểm, các khu công nghiệp, khu chế xuất, khắc phục tình trạng mất cân đối cung - cầu lao động kỹ thuật hiện nay, giảm sức ép di chuyển lao động giữa các vùng miền.

- Ba là, nâng cao chất lượng dạy nghề đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động; đổi mới đồng bộ các quy định liên quan về tiêu chuẩn giáo viên, đầu tư cơ sở vật chất, kiểm định chất lượng; hoàn thiện nội dung, chương trình dạy nghề theo tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia, khu vực và quốc tế để đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động trong và ngoài nước; gắn rèn luyện kỹ năng thực hành với rèn luyện tác phong làm việc công nghiệp, tính năng động và sức sáng tạo, trong đó người học phải được va chạm với thế giới công việc trước cả khi tốt nghiệp.

- Bốn là, hoàn thiện hệ thống đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia cho người lao động để không chỉ thiết lập hệ thống tiêu chuẩn kỹ năng làm cơ sở phát triển kỹ năng kỹ thuật phù hợp với thế giới công việc thông qua một hệ thống được kết nối tốt hơn, mà còn nhằm công nhận trình độ kỹ năng cho người lao động có kỹ năng nghề đã tích lũy trong quá học tập và sản xuất, kinh doanh mà chưa được công nhận hoặc sử dụng, tăng cơ hội việc làm cho người lao động có kỹ năng nghề cũng như thúc đẩy và tạo thuận lợi cho cá nhân trở lại hệ thống giáo dục, đào tạo chính quy. Việc hình thành hệ thống đánh giá kỹ năng sẽ tạo thuận lợi cho việc lưu chuyển lực lượng lao động; hỗ trợ các doanh nghiệp và cơ sở giáo dục, đào tạo trong việc lập kế hoạch; tạo thuận lợi và hiệu quả cho việc xây dựng chương trình, viết giáo trình và tài liệu học tập; đồng thời góp phần tăng cường khả năng đánh giá và dự báo về tình trạng thiếu hụt lao động; hỗ trợ lập kế hoạch và chính sách vi mô về nguồn nhân lực.

- Năm là, đẩy mạnh thực hiện chính sách đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020, nhằm nâng cao trình độ kỹ năng nghề, nâng cao chất lượng, năng suất và tính cạnh tranh của sản xuất nông nghiệp góp phần bổ sung nhân lực vào lực lượng lao động cơ tay nghề, chuyển dịch cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao

động đảm bảo phát triển bền vững và an sinh xã hội.

- Sáu là, xây dựng hệ thống các chính sách khuyến khích doanh nghiệp tham gia tích cực vào hoạt động dạy nghề, thiết lập một mối liên kết chặt chẽ, phù hợp giữa các chương trình đào tạo nghề với các yêu cầu về kỹ năng mà thị trường lao động đang cần, tạo cho người lao động sau khi được đào tạo trở thành những người "sẵn sàng làm việc", tức là sẵn sàng đáp ứng với yêu cầu của các doanh nghiệp; đồng thời cần tập trung cải cách hệ thống dạy nghề theo hướng tiêu chuẩn hoá, hiện đại hoá và xã hội hoá, đào tạo nguồn lao động phải gắn với nhu cầu của sản xuất, kinh doanh và thị trường lao động.

- Bảy là, tăng cường hợp tác quốc tế, trao đổi kinh nghiệm về hoạt động dạy nghề; sử dụng chương trình dạy nghề, tiêu chuẩn kỹ năng nghề của các nước tiên tiến trong khu vực và trên thế giới; khuyến khích hợp tác, đầu tư của nước ngoài vào dạy nghề ở Việt Nam; hài hòa các tiêu chuẩn kỹ năng của các nước trong khu vực để tiến tới xây dựng cơ chế công nhận lẫn nhau về trình độ kỹ năng nghề của người lao động trong ASEAN./

## Tài liệu tham khảo

- Nghey quyết Đại hội Đảng lần thứ XII  
Chiến lược Phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam giai đoạn 2011-2020  
Goran O. Hultin - Nguyễn Huyền Lê, 2011, Tình hình thiếu hụt lao động kỹ năng ở Việt Nam, Bản tin Khoa học lao động và Xã hội, số 26, Quý I/2011.  
Bộ Lao động — Thương binh và Xã hội (MOLISA), Liên minh Châu Âu (EU), Tổ chức Lao động quốc tế (ILO), Xu hướng việc làm Việt Nam 2010, Hà Nội 2010.  
Ngân hàng Thế giới, Báo cáo Phát triển Việt nam 2014, Phát triển kỹ năng: Xây dựng lực lượng lao động cho một nền kinh tế thị trường hiện đại ở Việt Nam.  
ILSSA/Manpower - Điều tra tình hình thiếu lao động kỹ năng tại Việt Nam năm 2010-2015  
Các Chiến lược phát triển nhân lực, giáo dục và dạy nghề.